ID8

305305

GENERAL INFORMATION

Description

Dòng tế bào ID8 là một mô hình chuột được sử dụng rộng rãi, được phát triển từ quá trình biến đổi tự phát của các tế bào biểu mô bề mặt buồng trứng (MOSE) của chuột C57BL/6. Dòng tế bào này mô phỏng chặt chẽ ung thư biểu mô buồng trứng ở người, khiến nó trở thành công cụ quan trọng cho nghiên cứu tiền lâm sàng về sinh lý bệnh và điều trị ung thư buồng trứng. Tế bào ID8 nổi tiếng với khả năng phát triển trong khoang phúc mạc của chuột C57BL/6 có hệ miễn dịch bình thường, giúp nghiên cứu quá trình tiến triển khối u và di căn. Mô hình này đặc biệt phù hợp để nghiên cứu sự hình thành khối u trong khoang phúc mạc và sự tích tụ dịch ổ bụng, là những đặc điểm quan trọng của ung thư buồng trứng giai đoạn tiến triển ở bệnh nhân.

Tế bào ID8 có khả năng hình thành khối u khi được tiêm vào khoang phúc mạc, dẫn đến sự lan rộng của ung thư trong khoang bụng và tích tụ dịch ổ bụng. Các đặc tính này cho phép nghiên cứu tương tác giữa khối u và cơ thể chủ, bao gồm vai trò của hệ miễn dịch và môi trường vi mô của khối u trong quá trình tiến triển của ung thư. Trong các nghiên cứu liên quan đến liệu pháp miễn dịch hoặc các phương pháp điều trị kết hợp, ID8 đã chứng minh giá trị trong việc đánh giá tác động của các can thiệp như thuốc hóa trị như carboplatin và các chất ức chế điểm kiểm soát miễn dịch nhắm vào PD-L1.

Các nghiên cứu sử dụng mô hình ID8 đã cho thấy tính hữu ích của chúng trong việc phân tích ảnh hưởng của chuyển hóa khối u đối với hành vi của tế bào miễn dịch, đặc biệt là quá trình phân cực và chức năng của đại thực bào. Ví dụ, các khối u do tế bào ID8 gây ra có thể điều chỉnh chuyển hóa của đại thực bào phúc mạc, làm thay đổi quá trình phosphoryl hóa oxy hóa (OXPHOS) của chúng và thúc đẩy sự phát triển khối u thông qua tương tác chuyển hóa. Những phát hiện này đã mở ra hướng nghiên cứu về các liệu pháp chuyển hóa đích có thể ức chế các thích ứng của tế bào miễn dịch thúc đẩy sự phát triển khối u.

Tissue	Buồng trứng
Disease	Bình thường

Synonyms

- ID-8
- ID8/MOSEC

CLASSIFICATION

Organism	Mouse
Sex	Female
Growth properties	Adherent
Biosafety level	1

CHARACTERISTICS

Morphology	Tương tự biểu mô
Cell type	Tế bào biểu mô

IDENTIFIERS

Citation

ID8 (Số catalog Cytion 305305)

NCBI TaxID	10090
Cellosaurus	CVCL_IU14

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB

HANDLING AND CULTURE

Culture medium

DMEM, chứa: 4,5 g/L glucose, chứa: 4 mM L-glutamine, chứa: 3,7 g/L $NaHCO_3$, chứa: 1,0 mM natri pyruvate (số hiệu sản phẩm Cytion 820300a)

Incubation atmosphere	37°C, 5%CO_2, môi trường ẩm.

Supplements

Bổ sung 10% huyết thanh bò phôi (FBS) vào môi trường nuôi cấy

Dissociation reagent	Accutase

Thawing and culturing

Confirm that the vial remains deeply frozen upon delivery, as cells are shipped on dry ice to maintain optimal temperatures during transit.
Upon receipt, either store the cryovial immediately at temperatures below -150°C to ensure the preservation of cellular integrity, or proceed to step 3 if immediate culturing is required.
For immediate culturing, swiftly thaw the vial by immersing it in a 37°C water bath with clean water and an antimicrobial agent, agitating gently for 40-60 seconds until a small ice clump remains.
Perform all subsequent steps under sterile conditions in a flow hood, disinfecting the cryovial with 70% ethanol before opening.
Carefully open the disinfected vial and transfer the cell suspension into a 15 ml centrifuge tube containing 8 ml of room-temperature culture medium, mixing gently.
Centrifuge the mixture at 300 x g for 3 minutes to separate the cells and carefully discard the supernatant containing residual freezing medium.
Gently resuspend the cell pellet in 10 ml of fresh culture medium. For adherent cells, divide the suspension between two T25 culture flasks; for suspension cultures, transfer all the medium into one T25 flask to promote effective cell interaction and growth.
Adhere to established subculture protocols for continued growth and maintenance of the cell line, ensuring reliable experimental outcomes.

QUALITY CONTROL AND CRYOPRESERVATION

Sterility

Sự nhiễm khuẩn Mycoplasma được loại trừ bằng cả các phương pháp xét nghiệm dựa trên PCR và các phương pháp phát hiện Mycoplasma dựa trên phát quang.
Để đảm bảo không có nhiễm khuẩn vi khuẩn, nấm hoặc men, các mẫu nuôi cấy tế bào được kiểm tra trực quan hàng ngày.

Freeze medium	Như một môi trường bảo quản đông lạnh, chúng tôi sử dụng môi trường tăng trưởng hoàn chỉnh (bao gồm FBS) + 10% DMSO để đảm bảo độ sống sau khi rã đông, hoặc CM-1 (mã sản phẩm Cytion 800100), bao gồm các chất bảo vệ thẩm thấu và chất ổn định chuyển hóa được tối ưu hóa để cải thiện quá trình phục hồi và giảm stress do đông lạnh gây ra.

Storage conditions

Để bảo quản lâu dài, hãy đặt ống nghiệm vào nitơ lỏng ở pha hơi ở nhiệt độ khoảng −150 đến −196 °C. Việc bảo quản ở −80 °C chỉ được chấp nhận như một bước trung gian ngắn hạn trước khi chuyển sang nitơ lỏng.

Shipping conditions

Các dòng tế bào được bảo quản bằng phương pháp đông lạnh được vận chuyển trên đá khô trong bao bì cách nhiệt đã được kiểm định, kèm theo lượng chất làm lạnh đủ để duy trì nhiệt độ khoảng −78 °C trong suốt quá trình vận chuyển. Khi nhận hàng, hãy kiểm tra ngay lập tức bao bì và chuyển các ống nghiệm sang nơi lưu trữ phù hợp mà không chậm trễ.

DONOR

Breed / subspecies	C57BL/6
Donor age	Người lớn

LEGAL AND SAFETY

Safety precautions

Khi lập kế hoạch lưu trữ ống cryovial trong nitơ lỏng để rã đông sau này, việc tuân thủ các biện pháp an toàn nghiêm ngặt là bắt buộc. Găng tay và quần áo bảo hộ phù hợp là điều cần thiết, và việc sử dụng khẩu trang hoặc kính bảo hộ là bắt buộc trong quá trình chuyển mẫu đông lạnh vào hoặc ra khỏi bể nitơ lỏng. Điều này nhằm giảm thiểu nguy cơ chấn thương do nổ ống cryovial khi lấy ra, có thể dẫn đến việc văng ra các mảnh vỡ sắc nhọn.

Warranty

Tại Cytion, chúng tôi cam kết về chất lượng và khả năng sống của các sản phẩm của mình.
Chúng tôi đảm bảo rằng các tế bào của chúng tôi sẽ có khả năng sống tại thời điểm bắt đầu nuôi cấy trong
60 ngày kể từ khi vận chuyển từ cơ sở của chúng tôi.
Chúng tôi cam kết rằng tất cả các vật liệu tuân thủ các thông số kỹ thuật được mô tả trong
Giấy chứng nhận phân tích và/hoặc Tài liệu sản phẩm.
Để biết chi tiết đầy đủ, vui lòng tham khảo
<a href=""/Who-we-are/Warranty/"" hreflang=""x-default"">Tuyên bố Bảo hành.

Material Transfer Agreement required	Yes

PRODUCT DETAILS

Composition table

Cytion GmbH
Nikola-Tesla-Str. 3
69124 Heidelberg
Tel: +49 (0)6221 405780
info@cytion.com
cytion.com

Registered office Heidelberg
VAT ID: DE283292917
Local court Mannheim - HRB 714394
CEO / Geschäftsführer: Jonathan Steubing

Banking information
Sparkasse Heidelberg
IBAN: DE35 6725 0020 0009 2076 86
BIC: SOLADES1HDB